|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ (1)…  **HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Số: (2)…../BC-HĐPH*…, ngày… tháng… năm…*

**BÁO CÁO SỐ LIỆU NĂM[[1]](#footnote-1) (3)……… (CHÍNH THỨC)**

**I. KẾT QUẢ VỤ VIỆC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Người thực hiện TGPL** | **Tổng số vụ việc TGPL (4)** | **Các lĩnh vực TGPL** | | | | **Vụ việc thuộc án chỉ định bào chữa (5)** |
| **Hình sự** | | **Dân sự** | **Hành chính** |
| **Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp** | **Bào chữa** |
|  |
|  | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 1 | Trợ giúp viên pháp lý |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Luật sư của tổ chức tham gia TGPL |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số vụ việc (6)** | |  |  |  |  |  |  |

**II. KẾT QUẢ LƯỢT NGƯỜI ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ VÀ NGƯỜI THUỘC DIỆN ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG TỐ TỤNG [[2]](#footnote-2)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phân theo cơ quan, tổ chức chuyển đến | | | | Tổng số người bị buộc tội, người bị hại, đương sự trong vụ án, vụ việc do các cơ quan thụ lý, tiếp nhận | | Tổng số lượt người được TGPL (7) |  | | Phân theo diện người được trợ giúp pháp lý | | | | | | | | | | | | | | | Người được TGPL thuộc trường hợp chỉ định bào chữa (8) |
| Người có công với cách mạng | Người thuộc hộ nghèo | | Người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | Người vừa thuộc hộ nghèo, vừa là người dân tộc thiểu số | Trẻ em | Người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi | Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo | Người có khó khăn về tài chính | | | | | | | | |
| Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ | | Người nhiễm chất độc da cam | Người cao tuổi | Người khuyết tật | Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự | Nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình | Nạn nhân của hành vi mua bán người | Người nhiễm HIV |
| Tổng số | Trong đó người thuộc diện được TGPL |
| Cột A (9) | | | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 |
| I | Người được TGPL, người thuộc diện được TGPL từ cơ quan phối hợp | | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Công an | | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Cơ quan điều tra, trại tạm giam, nhà tạm giữ | | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra | | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Trại giam | | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Tòa án nhân dân | | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Viện kiểm sát nhân dân | | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (trừ các cơ quan tại mục 1.2) | | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| II | Người được TGPL từ nguồn khác (đối tượng tự tìm đến hoặc được cơ quan, tổ chức, cá nhân khác giới thiệu đến) | | | | |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số (I+II) | | | | | |  |  |  | |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Hội đồng PHLNTW;  - ................  - Lưu: VT, ....... | | | | | | | | | | | | | **TM. HỘI ĐỒNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* | | | | | | | | |

**Ghi chú:**

(1) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;

(2) Số, ký hiệu báo cáo;

(3)Thời gian theo năm;

(4) Tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý = cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7;

(5) Vụ việc trợ giúp pháp lý thuộc án chỉ định bào chữa có thể trùng với một trong các vụ việc trợ giúp pháp lý từ cột 4 đến cột 7;

(6) Tổng số vụ việc (từ cột 3 đến cột 8) = mục 1+ mục 2+ mục 3;

(7) Tổng số lượt người được trợ giúp pháp lý (cột 3) = tổng các cột từ cột 4 đến cột 18;

(8) Đối tượng thuộc cột 19 có thể trùng với một trong các đối tượng từ cột 4 đến cột 18;

(9) Cột A:

Mục I = mục 1 + mục 2 + mục 3 + mục 4;

Mục 1 = mục 1.1 + mục 1.2 + mục 1.3;

Tổng số = tổng số lượt người được trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng theo quy định về thống kê của Bộ Tư pháp.

1. Gồm số liệu được lấy từ 01/01 - 31/12 theo quy định về thống kê của Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-1)
2. Phương pháp tính lượt người được trợ giúp pháp lý và người thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định về thống kê của Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-2)